TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:36/2025/HS-ST
Ngày 09/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ
Ông Lê Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Ước - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn Vinh Q**; tên gọi khác: Không
Giới tính: N; sinh năm 1980;
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: số E B, tổ B, khu D, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12;
Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết);
Con bà: Đinh Thị Y (đã chết);
Vợ: Phạm Thị Ái S, sinh năm 1983;
Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017;
Gia đình có 14 anh em, bị cáo là con út.
Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.
Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.
(Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B)

2. Người bị hại:
Anh Phan Văn T, sinh năm 1997 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vinh Q là người làm thuê tại gara ô tô "Cường Huế" cho anh Trương Công L1, ở thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Quá trình làm việc, Q được anh L1 cho ở tại gara tô tô. Khoảng 20 giờ ngày 22/02/2025, Q một mình đến chơi ở quán bi-a "Anh Tú" ở thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang do anh Tạ Hữu C, sinh năm 1993 làm chủ, quán bi-a cách gara ô tô của Q làm khoảng 200m. Khi đang xem mọi người chơi bi-a, Q phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu xanh, ốp nhựa màu đen của anh Phan Văn T, sinh năm 1997 ở thôn T, xã M, huyện H tỉnh Bắc Giang để trên mặt ghế kê sát tường. Q quan sát thấy không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để bán lấy tiền chi tiêu. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi đến gần và đứng quay lưng về phía chiếc ghế để điện thoại của anh T, còn mặt nhìn hướng về phía mọi người đang chơi bi-a để quan sát, đồng thời dùng tay trái vòng ra phía sau lấy chiếc điện thoại của anh T cất giấu vào túi áo bên trái phía trong áo khoác Q đang mặc trên người rồi đi về gara ô tô của anh L1 ngủ. Khoảng 23 giờ cùng ngày, anh T phát hiện bị mất chiếc điện thoại nên đã cùng anh C chủ quán và anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1996 ở thôn T, xã M, huyện H tỉnh Bắc Giang kiểm tra camera an ninh của quán B thì phát hiện người lấy điện thoại của anh T là Q; anh T đã trình báo sự việc đến Công an xã M.

Ngày 23/02/2025, Nguyễn Vinh Q đến Công an xã M đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu xanh, ốp nhựa màu đen; đồng thời giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh của Q. Sau khi Q đến đầu thú, Công an xã M đã tiến hành cho Q tự xác định nơi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh Phan Văn T và kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc.

Ngày 23/02/2025, Công an xã M đã tiến hành làm việc với anh Phan Văn T, kết quả anh T xác định chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu xanh, ốp nhựa màu đen do Q giao nộp đúng là chiếc điện thoại anh T bị trộm cắp ngày 22/02/2025.

Cùng ngày 23/02/2025, Công an xã M đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B) để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 23/02/2025, anh Tạ Hữu C giao nộp 01 (một) đĩa DVD lưu đoạn video chứa nội dung ghi lại sự việc Nguyễn Vinh Q trộm cắp chiếc điện thoại của anh Phan Văn T tại quán bi-a của anh C ngày 22/02/2025; Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định đoạn video không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL- HĐĐGTS ngày 26/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: "*Tại thời điểm ngày*

22/02/2025. Chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, vỏ màu xanh, ốp nhựa màu đen, số Imei: 353891103517483 có giá 5.500.000 đồng" .

Quá trình điều tra, Nguyễn Vinh Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HH ngày 14/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, truy tố bị cáo Nguyễn Vinh Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 23/02/2025.

- Hình phạt bổ sung: Không có

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 -Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 -Điều 106 -Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Phan Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu xanh, ốp nhựa màu đen, số IMEI: 353891103517483, đã qua sử dụng của anh Phan Văn T

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vinh Q 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh số IMEI: 864097041128696 đã qua sử dụng của Nguyễn Vinh Q, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban T2, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H (nay là cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh B), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại có đơn xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội

đồng xét xử quyết định, xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Vinh Q tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/02/2025, tại quán B "Anh Tú" ở thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo Nguyễn Vinh Q đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, vỏ màu xanh, ốp nhựa màu đen trị giá 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Phan Văn T.

Bị cáo Nguyễn Vinh Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sơ hở của người khác đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Vinh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn gây mất trật tự trị an xã hội, làm dao động trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không phải áp dụng hình phạt bổ sung

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 -Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 -Điều 106 -Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Phan Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu xanh, ốp nhựa màu đen, số IMEI: 353891103517483, đã qua sử dụng của anh Phan Văn T

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vinh Q 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh số IMEI: 864097041128696 đã qua sử dụng của Nguyễn Vinh Q, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331, Khoản 1 Điều 333 - Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016

1.Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vinh Q 08 (T1) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 23/02/2025.

2.Về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho anh Phan Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu xanh, ốp nhựa màu đen, số IMEI: 353891103517483, đã qua sử dụng của anh Phan Văn T

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vinh Q 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh số IMEI: 864097041128696 đã qua sử dụng của Nguyễn Vinh Q, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

3.Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Vinh Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an tỉnh Bắc Giang;
-Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Sự